TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97**/2026/HSST
Ngày 27/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Đức Tươi, bà Nguyễn Thị Thuý Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2026/TLST-HS, ngày 11 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2026/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nông Thiêm Q**. Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/5/1978, tại Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn V, xã V, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nông Thiêm Q1 và bà Doãn Thị V (đều đã chết); có vợ là Phùng Thị N, sinh năm 1979; có 02 con, con lớn sinh năm 2004; con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 34/2008/HS-ST ngày 31/10/2008, Toà án nhân dân huyện Na Rì tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong.

+ Tại bản án số 42/2017/HS-PT ngày 19/8/2017, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong.

+ Tại bản án số 12/2021/HS-ST ngày 26/4/2021, Toà án nhân dân huyện Na Rì tỉnh Bắc Kạn xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được miễn án phí. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Trần Thế D**. Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không. Sinh ngày 26/6/1986, tại Thái Nguyên. Nơi ĐKHKTT: xóm N, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố D, phường B, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán chỉ; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Thế K, sinh năm 1946; con bà Tạ Thị T, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/01/2026, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC, xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: **Vũ Văn N1**. Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không. Sinh ngày 07/11/1985, tại Thái Nguyên. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn C, xã V, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Vũ Thế L, sinh năm 1954 và bà Lý Thị N2, sinh năm 1952; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 40/2009/HS-ST ngày 23/12/2009, Toà án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/11/2014.

+ Ngày 03/8/2018, Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 124/QĐ-XPVPHC, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép". Đã chấp hành xong.

+ Ngày 27/12/2021, Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 312/QĐ-XPVPHC, xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép". Đã hết thời hiệu thi hành.

+ Ngày 05/02/2024, Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ-XPHC, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép". Đã chấp hành xong.

+ Ngày 15/01/2026, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC, xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo Nông Thiêm Q: Ông Nguyễn Văn Đ, Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. Có mặt

* Người làm chứng:

Bà Ma Thị D1, sinh năm 1987

Nơi cư trú: thôn C, xã V, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

* Người chứng kiến:

Ông Trần Văn L1, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/8/2025, Công an xã P nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc, tại khu vực xóm K, xã P, tỉnh Thái Nguyên, có đối tượng nghi vấn về vi phạm pháp luật, sau khi nhận được tin báo, Công an xã P đã cử Tổ công tác đến địa điểm như trên, phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện liên quan đến tàng trữ trái phép chất ma túy, Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người này tự khai tên Trần Thế D, kiểm tra tại túi quần dài phía sau bên trái phát hiện có 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng, D khai nhận đó là ma túy của D, D mua về để sử dụng cho bản thân. Ngay sau đó tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của D có địa chỉ tổ dân phố D, phường B, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện có 02 đối tượng gồm Nông Thiêm Q và Vũ Văn N1 có biểu hiện vừa sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản đưa D, Q và N1 cùng toàn bộ vật chứng gồm: 01 túi nilon màu trắng miệng có viền màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu AB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A05, màu trắng, số IMEI 1: 354035904309067 và số IMEI 2: 354978664309068 có số thuê bao 0876538768 và 0979565661, niêm phong ký hiệu "ĐT DŨNG"; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 Plus màu vàng có số IMEI 356708084944790 có số thuê bao 0366078899, niêm phong ký hiệu "ĐT NAM"; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y36 màu đen, có số IMEI 1: 864983064280037 và số IMEI 2: 864983064280029 có số thuê bao 0812905761 và số 0337798548, niêm phong ký hiệu "ĐT QUÂN"; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20L8-9144 có số khung: RLCS5C6207Y054174; số máy: 5C62054174; 04 xi-lanh nhựa màu trắng đã qua sử dụng, niêm phong ký hiệu A; 01 mảnh giấy bạc bị vo viên và 01 túi nilon màu trắng, niêm phong ký hiệu A1; 04 túi nilon màu trắng, niêm phong ký hiệu A2; 01 bật lửa gas màu đỏ và 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng có chữ "Sông Cầu" phần đầu giấy bạc bị xẻ rách một phần, niêm phong ký hiệu A3; Số tiền 522.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Trần Thế D, Nông Thiêm Q và Vũ Văn N1 khai nhận toàn bộ hành vi như sau: Ngày 19/8/2025, Nông Thiêm Q sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A05, màu trắng, có số thuê bao 0876538768 và 0979565661, gọi qua ứng dụng Zalo cho Trần Thế D nhờ mua ma túy để sử dụng, D đồng ý. Sau đó, có Vũ Văn N1 sử dụng điện thoại nhãn hiệu IPHONE 8 Plus màu vàng có số thuê bao 0366078899 gọi hỏi Q có biết chỗ nào mua ma túy để xin đi theo, Q nói biết chỗ mua ma túy và đồng ý cho N1 đi cùng. Sáng ngày 21/8/2025, Q liên lạc với D qua ứng dụng Zalo nhờ D mua hộ 450.000 đồng ma túy để khi xuống sử dụng, D đồng ý. Q ra khu vực Chợ T3 nhờ 01 người không quen biết là chị Ma Thị D1 (sinh năm 1987, trú tại thôn C, xã V, tỉnh Thái

Nguyên) chuyển đến số tài khoản 106874629302 Ngân hàng V1 của D, sau khi nhận được tiền D rút toàn bộ ra và đi đến khu vực gần Ngã tư Sông C mua được 01 gói ma túy của một người nam giới lạ mặt (không rõ tên, tuổi và địa chỉ) rồi đem về phòng trọ D thuê của bà Nguyễn Thị Thanh T1 (sinh năm 1977, trú tại: Tổ dân phố D, phường B, tỉnh Thái Nguyên), D lấy ra một phần ma túy để sử dụng, phần còn lại cất đi để cho Q. Khoảng 11 giờ sáng ngày 21/8/2025, Q và N1 cùng nhau bắt xe từ xã V đến khu vực ngã tư Sông C, trên đường Đ cho N1 biết đã mua trước 450.000 đồng tiền ma túy để xuống đến nơi sử dụng và mỗi người sẽ chịu một nửa số tiền, N1 đồng ý. Đến nơi Q gọi điện cho D ra đón, khoảng 16 giờ cùng ngày D ra đón N1 và Q về phòng trọ của D. Tại đây, D đưa cho Q 01 túi nilon bên trong chứa ma tuý mà Q đã nhờ mua trước đó. Q và N1 tiếp tục nhờ D đi mua ma tuý về cho để N1 và Q cùng sử dụng thì D đồng ý, Q đưa cho D 5.600.000 đồng, N1 đưa cho D 4.000.000 đồng, D cầm đủ tiền và đi ra khỏi phòng.

Q và N1 ở lại phòng của D, Q chuẩn bị 01 bật lửa gas màu đỏ mang theo, nhặt 01 bao thuốc lá nhãn hiệu "Sông C" trong phòng xé lấy giấy bạc và đốt cháy phần giấy, làm công cụ sử dụng ma túy, Q đổ một phần số ma túy trong túi nilon D vừa đưa lên giấy bạc và đốt cho ma túy chuyển thành dạng khói rồi hít vào cơ thể, dùng xong Q chủ động đặt giấy bạc có sẵn ma túy cùng bật lửa xuống ngay vị trí của Nam để N1 tiếp tục sử dụng, thấy Q đặt xuống N1 cầm lên sử dụng tương tự, rồi N1 tiếp tục đổ số ma túy còn lại trong túi nilon vào giấy bạc sử dụng tiếp, sử dụng xong N1 đặt xuống nền nhà rồi đi vệ sinh, Q tự cầm lên sử dụng hết rồi vo giấy bạc bỏ vào gạt tàn thuốc lá.

Trong lúc đó D đi ra ngoài sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A05, màu trắng, có số thuê bao 0876538768 và 0979565661, gọi cho một người nam giới tên H, nhà ở khu vực Cầu M, D lưu trong danh bạ là "Huy C" nhờ H đưa đi mua ma túy, H đồng ý. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20L8-9144 (là xe của D mua lại) đi từ phòng trọ của D đến khu vực tam giác C thuộc xã P, tỉnh Thái Nguyên gặp H. Đến nơi, H điều khiển xe mô tô của D chở D ngồi sau đi đến khu vực thuộc phường G, tỉnh Thái Nguyên gặp người nữ giới tên M (không rõ tên, tuổi và địa chỉ), H dừng lại ở ngoài đường. D đưa cho H số tiền 9.000.000 đồng túy (D tự ý giữ lại 600.000 đồng) và ở ngoài đợi, H một mình điều khiển xe mô tô đi vào trong ngõ, khoảng 10 phút sau H quay lại đón D đi về, trên đường về, H lấy từ trong túi quần H đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy Heroine đưa cho D. D cầm và cất vào túi quần phía sau, bên trái đang mặc. Khi đến gần tam giác Cầu Mây H xuống xe, D điều khiển xe mô tô tiếp tục di chuyển để về phòng trọ của mình. Khi đến khu vực xóm K, xã P thì bị Công an xã P phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma tuý cùng một số đồ vật, tài sản liên quan như nêu trên.

Lời khai của Trần Thế D, Nông Thiêm Q và Vũ Văn N1 là có căn cứ và phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, biên bản khám xét, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai

người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong, cân không bì xác định khối lượng chất bột màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng, miệng viền túi màu đỏ thu giữ của D có khối lượng là: **6,880 gam,** niêm phong ký hiệu H1 gửi giám định.

Hồi 16 giờ 30 ngày 22/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thu mẫu nước tiểu của Trần Thế D, Nông Thiêm Q và Vũ Văn N1 niêm phong ký hiệu lần lượt là D, Q và N gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 206/KL-KTHS ngày 29 tháng 08 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: *"Tìm thấy chất Mocphine, Codein, MAM-6, MAM-3 là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu ký hiệu D, Q, N gửi giám định.*

Heroine (H1), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Tại Kết luận giám định số 207/KL-KTHS ngày 29 tháng 08 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: *"- Mẫu chất màu bột trắng trong bì niêm phong kí hiệu H1 gửi giám định là chất ma túy; Loại* ***Heroine****; Khối lượng thu giữ ban đầu là: 6,880 gam.*

- Tìm thấy chất ma túy bám dính trên 04 (bốn) xilanh nhựa màu trắng đã qua sử dụng trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định; Loại Heroine.

- Tìm thấy chất ma túy bám dính trên 01 (một) mảnh giấy bạc bị vo viên, đốt cháy và trên 01 (một) túi nilon màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định; Loại Heroine.

- Tìm thấy chất ma túy bám dính trên 04 (bốn) túi nilon màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định; Loại Heroine.

Heroine (H1), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Do chất ma túy bám dính trên các mẫu vật giám định ở dạng vi vết, bám dính lượng ma túy rất nhỏ nên dưới giới hạn định lượng của phương pháp phân tích. Vì vậy không xác định được khối lượng chất ma túy Heroine có bám dính trên mẫu vật gửi giám định".

Ngày 24/9/2025, tiến hành kiểm tra 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A05 màu trắng của D, 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO Y36 màu đen của Q, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng của N1, kết quả: Điện thoại của D phát hiện nội dung giao dịch từ tài khoản 106874629302 có biến động số dư +450.000 đồng, ngoài ra không phát hiện nội dung gì khác; Điện thoại của Q phát hiện thông tin liên lạc với D qua Z lưu là "Dũng TN" với nội dung trao đổi về địa điểm đi lại và nhiều cuộc gọi, ngoài ra không phát hiện thêm nội dung gì khác; Điện thoại của N1 phát hiện nhiều cuộc gọi từ số điện thoại 0337798548 được lưu là "A Quân Lt", ngoài ra không phát hiện thêm những nội dung gì khác; Các

đối tượng trình bày đều có sử dụng điện thoại trên để liên lạc với nhau nhưng đã xóa hết nội dung liên quan về việc nhờ mua ma túy.

Vật chứng của vụ án:

Gồm: 6,84 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói, niêm phong ký hiệu H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A05, màu trắng, số IMEI 1: 354035904309067 và số IMEI 2: 354978664309068 có số thuê bao 0876538768 và 0979565661, niêm phong ký hiệu "ĐT DŨNG"; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 Plus màu vàng có số IMEI 356708084944790 có số thuê bao 0366078899, niêm phong ký hiệu "ĐT NAM"; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y36 màu đen, có số IMEI 1: 864983064280037 và số IMEI 2: 864983064280029 có số thuê bao 0812905761 và số 0337798548, niêm phong ký hiệu "ĐT QUÂN"; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20L8-9144 có số khung: RLCS5C6207Y054174; số máy: 5C62054174; 01 bật lửa gas màu đỏ và 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng có chữ "Sông Cầu" phần đầu giấy bạc bị xẻ rách một phần, niêm phong ký hiệu A3; 04 xi-lanh nhựa màu trắng đã qua sử dụng, niêm phong ký hiệu A; 01 mảnh giấy bạc bị vo viên và 01 túi nilon màu trắng, niêm phong ký hiệu A1; 04 túi nilon màu trắng, niêm phong ký hiệu A2; Bì và vỏ bao gói ban đầu, niêm phong ký hiệu H2; Cùng số tiền 522.000 đồng. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản tạm gửi của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Cáo trạng số 51/CT-VKS-KV1, ngày 09/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên đã truy tố Trần Thế D và Vũ Văn N1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố Nông Thiêm Q về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử các vấn đề cụ thể như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thế D, Vũ Văn N1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tuyên bố bị cáo Nông Thiêm Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thế D từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2025.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn N1 từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2025.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 17; Điều 38; Điều 55 ;

Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nông Thiêm Q từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội ”Tàng trữ trái phép chất ma tuý”. Xử phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội ”Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2025.

Các bị cáo Nông Thiêm Q, Trần Thế D, Vũ Văn N1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam các bị cáo Nông Thiêm Q, Trần Thế D, Vũ Văn N1, mỗi bị cáo 45 ngày (*Bốn mươi lăm ngày*), kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nông Thiêm Q, Trần Thế D và Vũ Văn N1.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

Số tiền 522.000 tiền Việt Nam đồng

01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A05, màu trắng, có số thuê bao 0876538768 và 0979565661; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 Plus màu vàng có số IMEI 356708084944790 có số thuê bao 0366078899; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y36 màu đen, có số thuê bao 0812905761 và số 0337798548; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20L8-9144.

Tịch thu tiêu hủy:

6,84 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói, niêm phong ký hiệu H1. 01 bật lửa gas màu đỏ và 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng có chữ “Sông Cầu”; 04 xi-lanh nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc bị vo viên và 01 túi nilon màu trắng; 04 túi nilon màu trắng; Bì và vỏ bao gói ban đầu, niêm phong ký hiệu H2;

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nông Thiêm Q, Trần Thế D và Vũ Văn N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Văn Đ trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Nông Thiêm Q: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông nội là Nông Thiêm Đ1 được Hội đồng Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà thưởng “Huy chương kháng chiến hạng nhất”. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 17; Điều 38; Điều 55 ; Điều 58 Bộ luật hình sự cho bị cáo Q được hưởng hình phạt tù như mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

Phần tranh luận, các bị cáo nhất trí và không có tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình

là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên, của Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Theo kết quả điều tra và tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/8/2025, tại xóm K, xã P, tỉnh Thái Nguyên, Trần Thế D đang cất giấu trái phép 6,880 gam chất ma túy loại Heroine, là số ma túy mua hộ Nông Thiêm Q và Vũ Văn N1 mục đích để sử dụng chung, D chưa kịp giao ma túy thì bị Tổ công tác Công an xã P, tỉnh Tỉnh Thái Nguyên, kiểm tra bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Qua công tác khám xét và quá trình điều tra xác định trước đó cùng ngày khoảng 16 giờ 30 phút, tại tổ dân phố D, phường B, tỉnh Thái Nguyên Nông Thiêm Q đã có hành vi chuẩn bị chất ma túy, địa điểm dụng cụ, phương tiện để Vũ Văn N1 sử dụng trái phép chất ma túy, Tổ công tác đã tạm giữ giữ các đối tượng và thu giữ toàn bộ vật chứng để xử lý theo quy định.

Hành vi nêu trên của Trần Thế D, Vũ Văn N1 đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của Nông Thiêm Q đã phạm vào các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật như sau:

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine, ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...".

"Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

...".

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Q có ông nội là Nông Thiêm Đ1 được Hội đồng Chính phủ thưởng "Huy chương kháng chiến hạng nhất"; bị cáo D có bố đẻ là ông Trần Thế K được Chủ tịch nước tặng "Huân chương kháng chiến hạng nhì", nên bị cáo Q và D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Q, N1, D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo Q, năm 2008, bị Toà án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Năm 2017, bị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng". Năm 2021, bị Toà án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo N1, năm 2009, bị Toà án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Năm 2018, bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép". Năm 2021, bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép". Năm 2024, bị Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép". Năm 2026, bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo D, năm 2026, bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém, coi thường pháp luật nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc hơn để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Xét tính chất mức độ phạm tội là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách đặc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trị an địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý, việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Song do muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân

nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật. Do vậy căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo cần phải xử các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về mức hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nông Thiêm Q là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

522.000 đồng tiền Ngân hàng N4.

01 (một) bì niêm phong ký hiệu "ĐT DŨNG" bên trong chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu trắng (SAM SUNG A05) có số IMEI 1: 354035904309067 và số IMEI 2: 354978664309068 gắn thẻ sim số 0876538768 và số 0979565661;

01 (một) bì niêm phong ký hiệu "ĐT NAM" bên trong có chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng (Iphone 8 Plus) có số IMEI IMEI 356708084944790 gắn thẻ sim số 0366078899;

01 (một) bì niêm phong ký hiệu "ĐT QUÂN" bên trong chứa 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen (VIVO Y36), có số IMEI 1: 864983064280037 và số IMEI 2: 864983064280029 gắn thẻ sim số 0812905761 và sim số 0337798548;

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen bạc, biển kiểm soát 20L8-9144 có số khung: RLCS5C6207Y054174; số máy: 5C62054174. Loại xe Hai bánh từ 50–175 cm3. Dung tích xi lanh: 110 cm3. Xe có 01 gương trái. Xe hoàn chỉnh, tổng thành máy, khung cùng thông số kỹ thuật.

Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) bì niêm phong ký hiệu H1 bên trong chứa 6,84 gam Heroine và vỏ bao gói; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có chứa 01 (một) bật lửa ga màu đỏ và 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng có chữ "Sông Cầu" phần đầu giấy bạc bị xé rách một phần; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A bên trong có chứa 04 (bốn) xi-lanh nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 01 (một) mảnh giấy bạc bị vo viên và 01 túi nilon màu trắng; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có chứa 04 túi nilon màu trắng; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H2, bên trong chứa bì và vỏ bao gói ban đầu.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Nông Thiêm Q, Trần Thế D và Vũ Văn N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.

Tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét thấy, các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma tuý, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Vấn đề khác của vụ án:

Đối với Trần Thế D và Vũ Văn N1 có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" vào ngày 21/8/2025, tại tổ dân phố D, phường B, tỉnh Thái Nguyên. Tuy hành vi trên của D, N1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 256a, Bộ luật Hình sự. Nhưng đã vi phạm pháp luật hành chính.

Ngày 15/01/2026, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Văn N1 và Trần Thế D về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1, Điều 23, nghị định 144/2021/ND-CP ngày 31/12/2021.

Đối với bà Nguyễn Thị Thanh T1 là chủ nhà trọ, quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định bà T1 đã cho Trần Thế D thuê phòng, giao cho D là người quản lý, sử dụng phòng, nên bà không biết N1 và Q là bạn của D đã vào phòng và sử dụng chất ma túy trong phòng, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với chị Ma Thị D1 là người được Q nhờ chuyển tiền cho D, quá trình điều tra xác định, chị D1 không biết việc Q nhờ chị chuyển tiền là để mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông lạ mặt mà D đã mua ma túy tại khu vực gần Ngã tư Sông C, nam giới tên H ở khu vực Cầu M và người nữ giới tên M ở khu vực phường G, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa xác định được, nên Cơ quan điều tra sẽ xem xét xử lý sau.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thế D, Vũ Văn N1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tuyên bố bị cáo Nông Thiêm Q phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thế D 06 (S) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Trần Thế D 45 ngày (*Bốn mươi lăm ngày*), kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn N1 06 (S) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Vũ Văn N1 45 ngày (*Bốn mươi lăm ngày*), kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 17; Điều 38; Điều 55 ; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nông Thiêm Q 06 (S) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Xử phạt 03 (Ba) năm 06 (S) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 09 (Chín) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Nông Thiêm Q 45 ngày (*Bốn mươi lăm ngày*), kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

522.000 đồng tiền Ngân hàng N4.

01 (một) bì niêm phong ký hiệu "ĐT DŨNG" bên trong chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu trắng (SAM SUNG A05) có số IMEI 1: 354035904309067 và số IMEI 2: 354978664309068 gắn thẻ sim số 0876538768 và số 0979565661;

01 (một) bì niêm phong ký hiệu "ĐT NAM" bên trong có chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng (Iphone 8 Plus) có số IMEI IMEI 356708084944790 gắn thẻ sim số 0366078899;

01 (một) bì niêm phong ký hiệu "ĐT QUÂN" bên trong chứa 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen (VIVO Y36), có số IMEI 1: 864983064280037 và số IMEI 2: 864983064280029 gắn thẻ sim số 0812905761 và sim số 0337798548;

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen bạc, biển kiểm soát 20L8-9144 có số khung: RLCS5C6207Y054174; số máy: 5C62054174. Loại xe Hai bánh từ 50–175 cm3. Dung tích xi lanh: 110 cm3. Xe có 01 gương trái. Xe hoàn chỉnh, tổng thành máy, khung cùng thông số kỹ thuật.

Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) bì niêm phong ký hiệu H1 bên trong chứa 6,84 gam Heroine và vỏ bao gói; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có chứa 01 (một) bật lửa ga màu đỏ và 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng có chữ "Sông Cầu" phần đầu giấy

bạc bị xé rách một phần; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A bên trong có chứa 04 (bốn) xi-lanh nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 01 (một) mảnh giấy bạc bị vo viên và 01 túi nilon màu trắng; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có chứa 04 túi nilon màu trắng; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H2, bên trong chứa bì và vỏ bao gói ban đầu.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng số 126 ngày 10/3/2026 giữa Công an tỉnh T và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Thái Nguyên).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông Thiêm Q, Trần Thế D, Vũ Văn N1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 1 - Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS KV1 - Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Thị Thúy Mai Triệu Đức T2

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim N3

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 1 - Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS KV1 - Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ngọc